TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 03-06-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Bút**

Bà **Lê Thị Hồng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Vỹ –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp**.

Ngày 03/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy M**, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà bán hoa tươi nhỏ lẻ ở nhà, không có đăng ký kinh doanh. Vào ngày 27 tháng chạp (âm lịch) năm 2019 bà Nguyễn Thị Thùy M có mua hoa tươi của bà với số tiền 32.000.000 đồng, bà M đưa trước cho bà 13 triệu đồng, còn nợ lại 19 triệu đồng. Bà M nói bà bớt lại cho bà M một ít rồi bà M sẽ tiếp tục trả. Bà muốn trả nhanh gọn nên đã bớt 3 triệu đồng, còn lại 16 triệu đồng. Ngày 03/9/2019 bà M có viết giấy nợ cho bà với số tiền 16 triệu đồng. Bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà M mới trả cho bà 5 triệu đồng, bà M còn nợ lại của bà 11.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền 11.000.000 đồng nợ gốc ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 03/3/2020, bà M đã trình bày:

Thỉnh thoảng bà M có mua hoa tươi về bán lẻ ở nhà, không có đăng ký kinh doanh. Bà thừa nhận vào dịp Tết Nguyên đán 2019, bà có mua hoa tươi của bà N và có nợ số tiền 16.000.000 đồng như bà N trình bày là đúng. Bà đã viết giấy nợ cho bà N và đó chính là giấy nợ mà bà N đã xuất trình cho Tòa án. Bà đã trả cho bà N 5 triệu đồng vào ngày 24/01/2020, hiện nay bà thừa nhận còn nợ bà N số tiền 11.000.000 đồng. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 11.000.000 đồng thì bà chấp nhận trả nợ. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên bà xin gia hạn thêm một thời gian nữa sẽ trả hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo. Riêng đối với trường hợp bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy M đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa án theo giấy triệu tập, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt bà M.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vào cuối năm 2018, giữa bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Thùy M có phát sinh giao dịch mua bán hoa tươi, đến nay giữa bà N và bà M đều xác nhận bà M còn nợ bà N số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), bà N đã nhiều lần yêu cầu bà M trả số tiền trên nhưng bà M không thực hiện, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điều 430, điều 440 của BLDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Thị Thùy M phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị N số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, Giấy nợ ngày 03/9/2019, bản sao Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bà N; 08 bản in tin nhắn; 01 bản tự khai của bà N; 01 bản tự khai của bà M; 01 biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy M phải trả số tiền mua bán tài sản đã còn nợ, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự nào có yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX không áp dụng quy

định về thời hiệu trong vụ án này; do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 27 tháng chạp (âm lịch) năm 2019 bà Nguyễn Thị Thùy M có mua hoa tươi của bà Nguyễn Thị N với tổng giá trị 32.000.000 đồng, bà M đưa trước cho bà 13 triệu đồng, còn nợ lại 19 triệu đồng. Các bên không có tranh chấp gì về chất lượng, giá cả, phương thức giao nhận. Sau đó bà N đã tự nguyện giảm cho bà M 3 triệu đồng, còn lại 16 triệu đồng. Ngày 03/9/2019 bà M có viết giấy nợ cho bà N với số tiền 16 triệu đồng. Bà N đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà M mới trả 5 triệu đồng vào ngày 24/01/2020. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy M trả số tiền 11.000.000 đồng nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà N không yêu cầu tính lãi. Còn bà M thừa nhận còn nợ bà N số tiền 11.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên bà Nguyễn Thị Thùy M xin gia hạn thêm một thời gian nữa sẽ trả hết nợ.

Xét thấy việc mua bán hàng hóa là hoa tươi và viết giấy nợ của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức không trái pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Bà N đã thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng là hoa tươi nhưng bà M đã lại không thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, vì vậy bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiên. Do đó, căn cứ Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc bà Nguyễn Thị Thùy M phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 11.000.000 đồng mà bà M đã chậm thanh toán cho bà N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy M phải chịu theo quy định của pháp luật là (11.000.000đ x 5%) = 550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 431, 432, 433, 434, 436 và 440 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Nguyễn Thị Thùy M về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với

số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy M phải chịu 550.000đ (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2598 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà nguyên đơn biết có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ.